

Bản án: 222/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9 - 2017

“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn H;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trương Thị Kim Tiến;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 846/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị A - sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Long An;

Bị đơn: Anh H - sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp B, xã Z, huyện H, tỉnh Long An;

(Chị A có mặt; Anh H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23/8/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị A trình bày: Chị A và anh H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Z, huyện H, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên D, sinh ngày 22/6/2009 và V, sinh ngày 06/4/2014 hiện nay chị A đang nuôi. Khi ly hôn, chị A xin được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp

luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị A thay đổi yêu cầu là không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của anh H: Anh H xác nhận lời trình bày của chị A về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa anh H và chị A như chị A trình bày là đúng. Nay chị A xin ly hôn, anh H đồng ý. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao 02 con chung cho chị A nuôi và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại Tòa, chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện “Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị A tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tố tụng: Anh H xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị A và anh H chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Nay chị A và anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Chị A và anh H thống nhất khai, có 02 con chung tên D, sinh ngày 22/6/2009 và V, sinh ngày 06/4/2014 hiện nay chị A đang nuôi. Khi ly hôn, chị A và anh H thống nhất giao 02 con chung cho chị A nuôi và không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận giữa chị A và anh H về việc giao người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị A và anh H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A xin ly hôn với anh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị A được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị A được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên D, sinh ngày 22/6/2009 và V, sinh ngày 06/4/2014 hiện nay chị A đang nuôi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị A không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, chị A có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh H có quyền xin thay đổi quyền nuôi con.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sung sơ thẩm công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 1227 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị A đã thi hành xong.

Án này là sơ thẩm, chị A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã Đức Hòa Hạ
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Mai Văn Hiệp

